

Số: 1237/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời cung cấp báo giá để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh lần 2 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh lần 2 Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh) trân trọng kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm tham gia báo giá các hàng hóa, dịch vụ với các nội dung chi tiết như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Đào Thị Thủy – Phụ trách khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0981519799;

Hoặc Ông Nguyễn Anh Tuấn - Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0936821266;

Email: kiemsoatnhiemkhuambvt@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).

- Bản mềm: Báo giá (Excel), Catalog, các tài liệu liên quan... (PDF)

+ Nhận qua email: kiemsoatnhiemkhuambvt@gmail.com.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày 21 tháng 04 năm 2026 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 08 tháng 05 năm 2026.

Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn của hiệu lực báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ: Chi tiết về tên hàng hóa, thông số kỹ thuật cơ bản, số lượng, đơn vị tính được mô tả tại Phụ lục 01 đính kèm Thông báo này.

2. Bảng cung cấp thông tin hàng hóa và chào giá, (Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm).


3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Địa điểm cung cấp tại Kho vật tư y tế Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 24 tháng.

Do nhu cầu cấp thiết về mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh lần 2, kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế nhanh chóng cung cấp thông tin để bên Bệnh viện tiến hành các thủ tục tiếp theo.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KSNK. 

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Việt

Phụ lục I

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN

(Kèm theo Thông báo mời báo giá số 1237/TB - BVT ngày 20 tháng 04 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
1	Troca nhựa dùng trong phẫu thuật nội soi	Cái	Trocar nội soi Đường kính trong: 12mm. Chiều dài: $\geq 100\text{mm}$. Van khóa tương thích với khóa Luer (cung cấp kết nối để bơm xả khí) Vỏ đệm có thể tháo rời. Van giữ khí gồm 4 mảnh xếp chồng lên nhau, đường vào hình phễu có khóa giữ camera. Ống ngoài thiết kế dạng rãnh cố định	40
2	Dây dẫn tia laser 800 μm	Cái	- Dây dẫn tia laser 800 μm - Cam kết tương thích với máy chính Model: MultiPulse HoPlus, Hãng sản xuất: Asclepion Laser Technologies GmbH Xuất xứ: Đức, Serial: J191181105 và cam kết hỗ trợ máy tán sỏi đồng bộ với vật tư trúng thầu đến khi hết số lượng sử dụng trong trường hợp máy viện bị hỏng. - Cam kết số lần tái sử dụng tối thiểu 10 lần.	10
3	Dụng cụ cắt khâu nối tròn	Bình	$28\text{mm} \leq \text{Kích cỡ} \leq 32\text{mm}$.(tối thiểu 2 cỡ) $3.5\text{mm} \leq \text{Chiều cao ghim trước đập} \leq 5.3\text{mm}$. ≥ 3 hàng ghim so le hoặc chiều cao ghim trước đập cao dần từ trong ra ngoài . Số lượng ghim: ≥ 24	80
4.1	Băng đạn, ghim khâu mô nội soi dùng cho mạch máu loại 45mm	Cái	Ghim chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium. ≥ 2 hàng ghim. $2\text{mm} \leq \text{Chiều cao ghim từ trong ra ngoài} \leq 3\text{mm}$.	120
4.2	Dụng cụ cắt khâu nối mô nội soi dùng cho mạch máu loại 45mm	Cái	Tương thích Băng đạn, ghim khâu mô nội soi dùng cho mạch máu loại 45mm	12
5.1	Băng đạn, ghim khâu mô nội soi dùng cho mô trung bình/dây loại 60mm	Bình	Ghim chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium. ≥ 2 hàng ghim. $3\text{mm} \leq \text{Chiều cao ghim từ trong ra ngoài} \leq 4\text{mm}$.	340
5.2	Dụng cụ cắt khâu nối mô nội soi mô trung bình/dây loại 60mm	Cái	Tương thích với Băng đạn, ghim khâu mô nội soi dùng cho mô trung bình/dây loại 60mm	34

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
6	Điện cực cắt đốt nội soi tiền liệt tuyến	Cái	- Là loại điện cực đơn cực. - Dùng cho ống soi 30 độ. - Sử dụng phù hợp với vỏ đặt tay cắt u xơ tiền liệt tuyến cỡ 24Fr. - Tương thích với bộ tay cắt u xơ tiền liệt tuyến hãng Karl storz.	450
7	Clip kẹp mạch máu chất liệu polymer (dùng trong phẫu thuật nội soi tiêu hóa)	Cái	"Dùng để kẹp mạch máu. Tối thiểu có Cỡ L hoặc phù hợp mạch máu có đường kính: 5mm đến 13mm. Chất liệu: polymer Mặt trong có răng (rãnh) Tiệt trùng	4.000
8	Ống nội khí quản sử dụng một lần dùng cho trẻ em	Cái	Ống nội khí quản, có bóng chèn. Có vạch cảnh quang (Đường mờ tia X). Tối thiểu có các cỡ từ 3.5 đến 5.0	400
9	Kim gây tê đám rối thần kinh	Cái	- Kim gây tê đám rối: + Kim dài: 95mm đến 105 mm. - Tiệt trùng.	3.700
10	Keo phẫu thuật sinh học dùng cho phẫu thuật sọ não	Tuýp	- Keo phẫu thuật dùng cho phẫu thuật sọ não và màng cứng. - Chất liệu chứa: Protein hydrogel chứa BSA hoặc Polyethylene Glycol (PEG) - Dung tích: $\geq 2\text{ml}$.	40
11	Bơm hút thai (Karman) 1 van	Bộ	Cấu hình chi tiết tối thiểu 1 bộ gồm có: + 01 Ống bơm 1 van. + 01 Pít tông kín. + Đầu Pít tông có gioăng cao su + ≥ 03 Ống hút, có các kích cỡ 4mm đến 6mm	20
12	Bao cao su	Cái	Bao cao su. - Chất liệu: Cao su tự nhiên. - Chiều dài $\geq 170\text{mm}$.	20.000
13	Bộ dây máy thở dùng một lần	Bộ	Cấu hình chi tiết tối thiểu 1 bộ dây máy thở 2 nhánh gồm có: - Ống dây đường kính 22mm. - Co nối Y có công lấy mẫu đo CO2: 01 chiếc. - Bẫy nước: 02 chiếc. Tiệt trùng.	4.600
14	Bóng bóp ambu người lớn Silicone	Bộ	Cấu hình chi tiết tối thiểu 1 bộ gồm có: - Bóng bóp chất liệu Silicone thể tích: 1.500ml ($\pm 200\text{ml}$). - Mặt nạ chất liệu Silicone. - Túi chứa khí chất liệu Silicone. - Dây nối oxy.	30

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
15.1	Quả lọc máu sử dụng cho máy lọc máu, Model Dialog+ (HDF Online) hãng B. Braun.	quả	<ul style="list-style-type: none"> - Màng lọc thận High Flux (tốc độ cao). - Diện tích bề mặt: 1,5m² hoặc 1.6m². - Thể tích mỗi: ≥ 90ml. - Hệ số siêu lọc ≥ 65ml/h/mmHg. - Tiết trùng. - Cam kết sử dụng được với bộ dây nối sử dụng cho máy lọc máu, Model Dialog+ (HDF Online) hãng B. Braun. 	1.400
15.2	Bộ dây nối sử dụng cho máy lọc máu, Model Dialog+ (HDF Online) hãng B. Braun.	Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa PVC không chứa DEHP. - Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Dây tĩnh mạch. + Dây động mạch. + Dây bù dịch. - Tương thích với máy lọc máu, Model Dialog+ (HDF Online) (cam kết sử dụng được với máy lọc máu, Model Dialog+ (HDF Online), REF 7102072; SN151751 và REF 7102072; SN323123) hãng B. Braun. 	1.400
16	Quả lọc hấp phụ cytokin	quả	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích hấp phụ: ≥ 330mL. - Thể tích khoang máu: ≤ 185mL. - Lưu lượng máu tối đa: ≥ 250mL/phút. - Diện tích hấp phụ: ≥ 100.000m². 	100
17	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu loại dung tích khoang chứa máu 15ml	Bộ	<ul style="list-style-type: none"> 1 bộ gồm tối thiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Có ≥ 2 khoang khép kín: Chứa PRP, RBC, Plasma - Có chốt khoá cửa - Có 02 nắp khoang - Có vạch đo thể tích - Có điều chỉnh được mật độ PRP ≤ 6cc - Dung tích khoang chứa máu 15 ml - Hệ thống khép kín đảm bảo vô khuẩn trong quá trình tách - Cam kết Huyết tương giàu tiểu cầu (PRP) đạt nồng độ > 5 lần so với mức cơ bản trong máu tĩnh mạch - Cam kết cung cấp đủ trang thiết bị đi kèm để thực hiện được kỹ thuật cho đến khi sử dụng hết số lượng vật tư. 	500

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
18	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu loại dung tích khoang chứa máu 30ml	Bộ	1 bộ gồm tối thiểu: - có ≥ 2 khoang khép kín: Chứa PRP, RBC, Plasma - Có chốt khoá cửa - Có 02 nắp khoang - Có vạch đo thể tích - Có điều chỉnh được mật độ PRP ≤ 6cc - Dung tích khoang chứa máu 30 ml - Huyết tương giàu tiểu cầu (PRP) đạt nồng độ > 6 lần so với mức cơ bản trong máu tĩnh mạch - Hệ thống khép kín đảm bảo vô khuẩn trong quá trình tách - Cam kết cung cấp đủ trang thiết bị đi kèm để thực hiện được kỹ thuật cho đến khi sử dụng hết số lượng vật tư.	200
19	Muối viên tinh khiết	Kg	Thành phần: NaCl ≥ 99%	25.000
20	Sâu nối máy thở	Cái	Phù hợp với các loại dây máy thở Chất liệu: nhựa. Ống có thể xoay, thân ống co giãn. Tiệt trùng	9.000
21	Khóa ba chạc có dây	Cái	Khóa ba chạc. Dây nối dài 25 cm. Tiệt khuẩn.	100.000
22	Bơm tiêm khí máu chứa chất chống đông heparin	Cái	Dung tích ≥ 1ml. Chứa chất chống đông Heparin.	70.000
23	Ống máu lắng	Cái	Chất liệu ống: Thủy tinh, nắp cao su. Kích thước: 8mm x 120mm Chứa chất chống đông Natri (Sodium) citrate 3.2%.	30.000
24	Cốc đựng mẫu (sample cup) 3ml	Cái	Cốc đựng mẫu (sample cup) 3ml Dùng để đựng mẫu Cal, QC cho máy Sinh hoá, Miễn dịch	7.000
25	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng dùng cho trẻ em	Cái	+Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng. - Chiều dài 8cm ±(1cm). - 1 bộ tối thiểu gồm: +Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng +Dây dẫn đường (đầu nối chữ J). +Nong. +Dao. +Dây điện cực.	15

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
26	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng dùng cho trẻ em	Cái	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng. - Chiều dài 13cm ±(1cm) - 1 Bộ tối thiểu gồm: +Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng. +Dây dẫn đường (đầu nối chữ J). +Nong. +Dao. +Dây điện cực.	10
27	Catheter tĩnh mạch rốn	Cái	-01 Catheter tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh - Dài ≥ 35 cm - Tối thiểu 1 cỡ 3.5F	20
28	Gọng mũi cannula các loại các cỡ	Cái	Đường kính ngoài của gọng đặt vào mũi bệnh nhân: 3mm ≤ Đường kính ≤ 5mm, tối thiểu 3 cỡ. Chống xoắn. Không chứa BPA, DEPH, Latex	30
29	Catheter nuôi dưỡng tĩnh mạch trung tâm 1F	Cái	Catheter tĩnh mạch trung tâm dùng để truyền thuốc, truyền dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh dưới 1kg. - Catheter cỡ 1Fr/28G, dài 20 ± 1 cm. - 01 kim dẫn đường cỡ 24G. - Tiệt khuẩn	20
30	Catheter nuôi dưỡng tĩnh mạch trung tâm 2F	Cái	Catheter tĩnh mạch trung tâm dùng để truyền thuốc, nuôi dưỡng qua đường tĩnh mạch cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. - Catheter cỡ 2Fr/24G, dài 30 ± 1 cm. - 01 kim dẫn đường cỡ 20G - Tiệt khuẩn	15
31	Kim quang dẫn lưu laser nội mạch	Cái	Kim quang dẫn lưu laser nội mạch	1.500
32	Kim lấy thuốc G23	Cái	Kim lấy thuốc G23	10.000
33	Kim măng châm	Cái	Thân kim sử dụng thép, dẫn điện tốt. Vô trùng. Kích thước: 0,3 mmx150 mm	1.000
34	Kim cấy chỉ 4.0	Cái	Được làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn Kim cấy chỉ 2.0 Tiệt trùng	2.000

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
35	Ống hút nước bọt nha khoa	Cái	Ống hút nước bọt nha khoa Kích thước: + Đường kính: Từ 6mm đến 6.5mm. + Chiều dài: ≥ 14 cm.	11.000
36	Huyết áp	Bộ	- Đồng hồ chuẩn có vạch chia. - Độ chính xác ± 3 mmHg. - Hệ thống bơm khí: vòng hơi, quả bóp có van điều chỉnh - Cam kết hàng hóa được kiểm định trước khi bàn giao	250
37	Hóa chất tẩy rửa để khử nhiễm dụng cụ sau sử dụng tại các khoa	Lít	Hóa chất khử khuẩn không ăn mòn hoặc không phá hủy kim loại. Có chứa Amoni bậc 4. (Didecyldimethylammonium Chloride hoặc Chlorhexidine Digluconate...)	1.400
38	Túi ép dẹt cỡ 10 cm	Cuộn	Phù hợp cho hai loại tiệt trùng bằng hơi nước và khí EO. Có Chỉ thị EO (hóa học) và Chỉ thị hấp hơi nước Kích thước: Chiều rộng: 10 cm Chiều dài ≥ 200 m	120
39	Túi ép dẹt cỡ 15 cm	Cuộn	Phù hợp cho hai loại tiệt trùng bằng hơi nước và khí EO. Có Chỉ thị EO (hóa học) và Chỉ thị hấp hơi nước Kích thước: Chiều rộng: 15 cm Chiều dài: ≥ 200 m	150

Phụ lục II
BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo mời báo giá số 1237/TB - BVT ngày 20 tháng 04 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

Tên nhà thầu: Công ty
Địa chỉ liên hệ:.....
Điện thoại DD.....
Email:

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo thông báo số 1237/TB - BVT ngày 20 tháng 04 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau:

STT (1)	STT Thông báo mời BG (2)	Tên hàng hoá (3)	Tên thương mại, ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Mã VTYT (Theo QĐ 5086/QĐ- BYT ngày 04/11/2021 hoặc theo TT 04 04/2017/TT-BYT ngày 14/04/2017) (5)	Thông số kỹ thuật (6)	Số lần tái sử dụng tối thiểu (7)	Số đăng ký lưu hành (8)	Đạt tiêu chuẩn (9)	Mã HS (10)	Phân loại TTYT (A,B,C,D) (11)	Năm sx (12)	Hãng/ nước chủ sử hữu (13)	Hãng/Nước sản xuất (14)	Xuất xứ (15)	Quy cách đóng gói (16)	Đơn vị tính (17)	Số lượng (18)	Đơn giá (VND) (19)	Thành tiền (VND) (20)	Kết quả trúng thầu 12 tháng gần nhất (Giá trúng thầu/Số QĐ/ ngày tháng năm/ đơn vị ra QĐ) (21)	
1																					
2																					

Ghi chú:

Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào các cột chưa điền thông tin.

Đơn vị cung cấp kèm theo bản scan hợp đồng đã trúng thầu và/hoặc hóa đơn bán hàng trong vòng 12 tháng gần nhất kèm theo (nếu có).

Đơn vị gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa, dịch vụ.

Đối với máy móc, trang thiết bị có bảng kê khai thông số kỹ thuật mời báo giá và thông số kỹ thuật đáp ứng của đơn vị.

(4) ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Tên hàng hoá".

(6) ghi cụ thể thông số kỹ thuật của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Tên hàng hoá".

(19) là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (Bao gồm thuế, phí, lệ phí, dụng cụ phụ trợ đi kèm đảm bảo thực hiện được kỹ thuật và dịch vụ liên quan (nếu có).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 08 tháng 05 năm 2026 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo Giá là trung thực.

.... Ngày... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(ký tên, đóng dấu)